TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần
Ông Triệu Phúc Vượng
- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tòng Thị H**, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **La Văn T**, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh La Văn T về chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng do chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nên đến ngày 20/4/2016 thì chị và anh T mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Chị và anh T chung sống với nhau hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mắng chửi nhau thậm chí anh T còn đánh đập chị. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu khó làm ăn để chăm lo gia đình, thường xuyên đi chơi về khuya, nghiện rượu, đánh đập chị. Từ đầu năm 2019 chị H đã sống ly thân với anh T, vì anh T đã đuổi chị và con ra khỏi nhà nên chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống ở bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến nay, chị H xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, chị không còn tình cảm yêu thương và không muốn chung sống với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh La Văn T xác nhận việc chị H trình bày là đúng và thừa nhận do tuổi trẻ, không biết suy nghĩ nên thường xuyên uống rượu, chưa biết lo toan tính toán làm ăn, do chị H không tôn trọng anh và mẹ đẻ anh nên anh có đánh đập và đuổi chị H, con ra khỏi nhà. Vì thế, nên chị H và anh đã sống ly thân được gần một năm. Bản thân anh xét thấy vì thương con và vẫn còn tình cảm dành cho chị H nên anh không nhất trí ly hôn với chị H.

2. Về con chung: Chị H khai chị và anh T có một con chung La Đức V, sinh ngày 23/5/2014. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện con chung đang sinh sống cùng chị và bố mẹ đẻ chị tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hiện chị đã có công việc ổn định là nghề mi, móng thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 05 triệu đồng nên chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, anh T không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu, hiện ở chung với mẹ đẻ và chị gái còn có hai còn nhỏ nên không đủ điều kiện để chăm sóc con chung được.

Anh T công nhận vợ chồng anh có một con chung như chị H trình bày, anh cũng có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Hiện nay, anh đang sống cùng mẹ đẻ, chị gái và hai con nhỏ của chị gái tại bản C, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp của anh làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nhưng anh vẫn có nguyện vọng nuôi con vì anh rất thương con. Theo lời khai trong hồ sơ anh yêu cầu chị chị H phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 600 nghìn đồng mỗi tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung gì, không cho ai vay chung và cũng không nợ chung ai nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tòng Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H được ly hôn với anh La Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu La Đức V, sinh ngày 23/5/2014 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Do chị Tòng Thị H không đề nghị anh La Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về chia tài sản chung: Chị Tòng Thị H và anh La Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Tòng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002625 ngày 03/7/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định, trình tự của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập, tuy nhiên tại phiên Tòa sơ thẩm ngày 08 tháng 11 năm 2019 bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh La Văn T về chung sống với nhau từ năm 2014 đến ngày 20/4/2016 thì chị H và anh T đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung

sống chị H và anh T hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến khoảng đầu năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T thường xuyên uống rượu, không chịu làm ăn, đi chơi về khuya và đánh đập đuổi chị và con ra khỏi nhà. Chị H đã phải sống ly thân với anh T từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hiện chị không còn tình cảm, không còn yêu thương anh T nên chị xin được ly hôn với anh T. Anh T cũng thừa nhận trong khoảng thời gian chung sống với chị H vì còn trẻ, chưa suy nghĩ được nên đã uống nhiều rượu và dẫn đến việc đánh, chửi và đuổi chị ra khỏi nhà và do thái độ của chị H không tôn trọng anh và mẹ anh. Đến nay, vì thương con và vì anh vẫn còn yêu thương chị H nên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị H và anh T kéo dài từ năm 2017 cho đến nay. Từ đầu năm 2019 anh chị đã sống ly thân, anh T không có thái độ tích cực mong muốn chị H quay về chung sống và cho rằng sống ly thân nhưng không ly hôn. Đặc biệt chị H không còn tình cảm yêu thương đối với anh T nên Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự lầm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị H là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh La Văn T là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Con chung La Đức V, sinh ngày 23/5/2014. Hiện đang sinh sống cùng với chị H và ông bà ngoại tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu kể từ khi chị H và anh T sống ly thân cho tới nay. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, anh T hiện đang sống cùng mẹ đẻ, chị gái và hai con nhỏ của chị gái, bản thân anh T không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không xác định được nên khó có khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hiện nay con chung do chị H và bố mẹ chị H nuôi dưỡng, chị H hiện đã có nghề nghiệp ổn định làm nghề mi, móng thu nhập bình quân khoảng 05 triệu đồng/ tháng, Tòa án tiến hành xác minh thì bố mẹ đẻ chị H cam đoan sẽ hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu La Đức V. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như về tinh thần của con chung La Đức V, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung La Đức V cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung La Đức V trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh La Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản chung: Chị Tòng Thị H và anh La Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm về nội dung vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H được ly hôn với anh La Văn T.

[2]. Về con chung: Giao con chung La Đức V, sinh ngày 23/5/2014 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh La Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị H không yêu cầu anh La Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị Tòng Thị H và anh La Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Tòng Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2010/0002625 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Dương Thị Tuyết Thanh